

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh
năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Công văn số 8597/BTC-TH ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 025/NQ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND tỉnh về việc thông qua nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026 của tỉnh, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN
CẢ NĂM 2025**

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Từ đầu năm 2025 đến nay, tình hình thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, cạnh tranh thương mại, an ninh địa chính trị, xung đột vũ trang tại Ucraina, Israel - Iran, căng thẳng giữa Thái Lan - Campuchia; chính sách thuế quan của Mỹ ... đã ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường đầu tư, kinh doanh toàn cầu và làm suy giảm triển vọng tăng trưởng của nhiều nền kinh tế. Ở trong nước, bên cạnh việc phát triển kinh tế - xã hội thì cả hệ thống chính trị tập trung kiện toàn, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền 02 cấp.

Về phía tỉnh Đắk Lắk, các cấp, các ngành, địa phương đã nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, bảo đảm tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, đưa 102 xã, phường đi vào hoạt động; giải quyết từng bước các điểm nghẽn, hạn chế, bất cập nội tại và chủ động nghiên cứu, triển khai các phương án, giải pháp ứng phó với biến động từ bên ngoài, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% trở lên, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Kết quả thực hiện trên các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm ước đạt 7,14% (KH năm đạt 8% trở

lên). Trong đó:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,16%.
- Công nghiệp - xây dựng ước tăng 10,12%, riêng công nghiệp tăng 11,5%.
- Dịch vụ tăng 7,59%.
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,56%.

** Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành):* Nông, lâm nghiệp thủy sản chiếm 29,26%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 20,47%; Dịch vụ chiếm 45,74%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,53%.

(2) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 28.643 tỷ đồng, tăng 9,34%, bằng 38,9% KH năm 2025 (KH: 73.670 tỷ đồng, tăng 25,82%).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 11.519,3 triệu USD, tăng 28,7%, bằng 68% KH năm 2025 (KH: 2.235 triệu USD, tăng 2,24%).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 92.742 tỷ đồng, tăng 16%, bằng 51% KH năm 2025 (KH: 182.281 tỷ đồng, tăng 9,37%).

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 8.718 tỷ đồng, tăng 32%, bằng 65% dự toán Trung ương và bằng 53% dự toán HĐND tỉnh giao (HĐND tỉnh: 16.310 tỷ đồng; dự toán TW: 13.398 tỷ đồng).

(6) Phát triển doanh nghiệp (DN): Có 1.476 DN thành lập mới, tăng 53,6%, bằng 40% KH năm 2025 (KH: 3.688 DN, tăng 90,5%). Lũy kế đến 30/6/2025, trên địa bàn tỉnh có khoảng 18.761 doanh nghiệp còn đăng ký, hoạt động (trong đó: Có 17.807 DN và 954 chi nhánh của DN ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh); có 46 HTX thành lập mới, đạt 61,3% KH (KH: 75 HTX).

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,6% (KH đến cuối năm 2025 đạt 13,68%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) ước đạt 29,7 giường/1 vạn dân (KH đến cuối năm 2025 đạt 29,8 giường/1 vạn dân). Số bác sỹ trên một vạn dân ước đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân (KH đến cuối năm 2025 đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế ước đạt 92,62% (KH đến cuối năm 2025 đạt 95%).

(8) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý ước đạt 91,85% (KH đến cuối năm 2025 đạt 92%). Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước đạt 38,46% (tương ứng 10/26 khu, cụm công nghiệp).

(9) Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 80,14% (KH: 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được điều tra, làm rõ đạt 88,41% (KH: 90%). An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững.

Các chỉ tiêu sẽ báo cáo, đánh giá vào cuối năm 2025, gồm: (1) GRDP bình quân đầu người, (2) phát triển cơ sở hạ tầng, (3) mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, (4) lao động, việc làm, (5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; (6) số xã đạt chuẩn nông

thôn mới trong năm 2025 và một số chỉ tiêu thành phần như: Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước, Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, Tỷ lệ che phủ rừng. Riêng chỉ tiêu cải cách hành chính (PAR Index) sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả chấm điểm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn: Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn duy trì phát triển ổn định. Tổng giá trị tăng thêm của khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản trong 6 tháng đầu năm ước đạt 11.558 tỷ đồng, tăng 5,16% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 35,3% KH năm.

- *Về trồng trọt:* Gieo trồng Vụ Đông - Xuân năm 2024 - 2025 vượt kế hoạch đề ra với tổng diện tích 98.505 ha/91.600 ha, đạt 107,54% kế hoạch, tăng 2.700 ha so với cùng kỳ năm vụ Đông xuân 2023-2024, đến nay đã thu hoạch đạt 100% diện tích gieo trồng. Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Đông xuân 2024-2025 đạt 606.771 tấn, tăng 6.973 tấn so với vụ Đông xuân 2023-2024. Vụ Hè thu năm 2025 đến nay đã gieo trồng được 278.275ha/296.771ha, đạt 93,77% kế hoạch. Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 384.169 ha (tăng 815 ha, tăng 0,22% so với cùng kỳ năm 2024) ¹. Sản lượng một số sản phẩm nông sản chủ yếu như cao su mủ khô, hồ tiêu, mía cây,... tăng cao so với cùng kỳ.

- *Về chăn nuôi, thủy sản:* Sản xuất chăn nuôi của tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Tổng số lượng đàn vật nuôi chính toàn tỉnh đến nay đạt khoảng 23.635 nghìn con (tăng khoảng 740 nghìn con so với năm 2024); sản lượng thịt hơi ước đạt 386.470 tấn (đạt 100,70% KH); Sản lượng trứng các loại ước đạt 825 triệu quả (đạt 101,49% KH). Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được theo dõi chặt chẽ, mặc dù bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vẫn còn xảy ra nhưng không có tình trạng bùng phát trên diện rộng. Công tác nuôi trồng thủy sản đã được quan tâm phát triển mạnh mẽ. Tổng sản lượng thủy sản đạt 63.950 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi trồng đạt 16.670 tấn, sản lượng khai thác đạt 47.280 tấn.

- *Lâm nghiệp:* Công tác trồng rừng và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 1.207,4 ha rừng sản xuất (trồng mới 504,53 ha; trồng lại sau khai thác 702,87 ha); 1.017.636 cây phân tán và 1.630,48 ha khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên. Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng tiếp tục được các ngành chức năng, các địa phương và các chủ rừng chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn xảy ra, đến nay xảy ra 617 vụ vi phạm về lâm nghiệp.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai:* Hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai. Đến nay, toàn tỉnh có 1.207 công trình thủy lợi ². Đến nay đảm bảo chủ động tưới cho 83,2% diện

¹ Trong đó diện tích cây công nghiệp là 307.708 ha, tăng 23 ha; diện tích cây ăn quả 76.461 ha, tăng 828 ha. Hiện nay, bà con đang triển khai chăm sóc tốt diện tích cây lâu năm kế hoạch đề ra

² Gồm: 675 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao.

tích cây trồng có nhu cầu tưới³. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 trận thiên tai, làm hư hỏng 3 nhà dân, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; sạt lở tại một số vị trí bờ sông. Ước tính giá trị thiệt hại khoảng 59 tỷ đồng.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Các ngành và các địa phương tiếp tục tập trung triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trước sắp xếp, tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới (cộng gộp của 02 tỉnh trước sắp xếp) là 145/231 xã, đạt tỷ lệ 62,77%). Đã công nhận được 764 sản phẩm OCOP (gồm: 02 sản phẩm đạt 5 sao, 50 sản phẩm đạt 4 sao và 656 sản phẩm đạt 3 sao).

1.2. Về lĩnh vực công nghiệp:

Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì đà phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Tổng giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp ước đạt 6.584 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 10,02%. Các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong ngành công nghiệp của tỉnh, duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, đa số sản lượng sản phẩm chủ yếu đều tăng, trong đó có một số sản phẩm có tỷ trọng lớn 6 tháng đầu năm như: Nhân hạt điều xuất khẩu tăng 15,1%; tinh bột sắn tăng 7,32%; thủy, hải sản chế biến tăng 29,9%; cà phê bột, cà phê hòa tan tăng 10,9%; linh kiện điện tử tăng 17,5%... Đối với lĩnh vực luyện cán thép sản xuất tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2024. Các nhà máy thủy điện, điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động ổn định; sản lượng điện sản xuất tăng 13,1% so với cùng kỳ. Sản lượng điện thương phẩm duy trì ổn định, mạng lưới điện tiếp tục có sự phát triển, ước thực hiện tăng 3,7%. Công nghiệp khai khoáng 6 tháng đầu năm cơ bản duy trì ở mức tăng trưởng, tiêu thụ ổn định, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

1.3. Về đầu tư xây dựng

Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 28.644 tỷ đồng, tăng 9,34% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn 8.928 tỷ đồng, tăng 3%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân là 19.185 tỷ đồng, tăng 15,5%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 531 tỷ đồng, giảm 43%.

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để tạo đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Đắk Lắk (số cộng gộp nguyên trạng Kế hoạch cũ của 2 tỉnh) đã giao là 14.840 tỷ đồng (ngân sách Trung ương: 7.639 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 7.201 tỷ đồng). Đến ngày 30/6/2025, đã phân bổ chi tiết đến từng danh mục dự án là 14.036 tỷ đồng/14.840 tỷ đồng, đạt 94,6%; giải ngân đạt 30,4% KH, trong đó: Ngân sách Trung ương đạt 28,1% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách địa phương đạt 33,9% kế hoạch.

Nhiều công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn được quan tâm đầu tư xây

³ Diện tích cây trồng có nhu cầu tưới khoảng 449.000 ha, tổng diện tích cây trồng được tưới hơn 373.846 ha; trong đó diện tích tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 204.347 ha, diện tích tưới do tạo nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khai thác nước tưới từ các nguồn nước mặt sông suối, ao và nước ngầm tưới cho khoảng 169.499 ha.

dựng như: Dự án Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột ⁴; Đối với Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Yên ⁵; Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00 ⁶; Dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hoà (giai đoạn 1) ⁷; Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía bắc cầu An Hải ⁸,...

Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 27 dự án với tổng số vốn đầu tư khoảng 15.510 tỷ đồng, trong đó có một số dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển như: Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp Hòa Tâm - Giai đoạn 1, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Phú Xuân; Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend lớn nhất Đông Nam Á, Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà ở Eco Palace,... Bên cạnh đó, số lượng nhà đầu tư đến tìm hiểu về môi trường đầu tư tại tỉnh ngày càng nhiều, trong đó có 01 đoàn nhà đầu tư Hàn Quốc khảo sát, tìm hiểu về việc đầu tư dự án sân golf tại tỉnh. Đồng thời, đã tổ chức nhiều đoàn xúc tiến đầu tư tại các khu vực lớn, tiềm năng, như: UAE, Châu Âu (Bỉ, Séc, Thụy Sĩ); tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư tiếp cận nghiên cứu đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Becamex,...

Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm đến công tác vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 27/5/2025 phê duyệt đề xuất Dự án Phát triển đô thị khu vực phía Đông và dọc hành lang suối Ea Nao - Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện UBND tỉnh đang giao các đơn vị tham mưu, triển khai các thủ tục tiếp theo và tiếp tục thu hút, triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đối với 05 dự án đang vận động ⁹. Tiếp tục phối hợp, tham mưu kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng

⁴ Dự án thành phần 3 do tỉnh làm chủ đầu tư: Tổng mức đầu tư 6.165 tỷ đồng, có chiều dài tuyến 48,09km, địa điểm vị trí đầu tư: Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin. Đến nay, giải phóng và nhận mặt bằng đạt 100%. Tổng khối lượng thi công đạt 55%. Lũy kế vốn đã giao để thực hiện dự án đạt 70% TMĐT, kế hoạch năm 2025 là 2.042 tỷ đồng, đã giải ngân 606,321 tỷ đồng, đạt 30%KH

⁵ Đến nay, khối lượng thi công đạt 75,35% hợp đồng (Trong đó: Đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh đạt 72,87% hợp đồng; Đoạn Chí Thạnh - Vân Phong đạt 78% hợp đồng). Quyết tâm hoàn thành dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh trong tháng 9/2025 và dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong trong năm 2025 theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

⁶ Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00: Dự án có tổng mức đầu tư 1.053 tỷ đồng (khởi công năm 2022), lũy kế vốn đã giao đến hết kế hoạch năm 2024 là 1.015 tỷ đồng (Đạt 96,4 theo TMĐT). Dự án đang triển khai thi công, khối lượng đạt khoảng 82%.

⁷ Dự án có tổng mức đầu tư 2.228 tỷ đồng, có chiều dài tuyến 14,7km, dự án đã khởi công năm 2025, lũy kế vốn đã giao đến hết kế hoạch năm 2025 là 824 tỷ đồng, đạt 37% theo TMĐT. Đến nay, đang thực hiện các thủ tục xin cấp phép sử dụng vật liệu nổ, khối lượng thực hiện đến nay đạt 2,8%, kế hoạch năm 2025 là 450 tỷ đồng, đã giải ngân 20,492 tỷ đồng, đạt 4,6%KH.

⁸ Dự án có tổng mức đầu tư 659 tỷ đồng (NSTW: 600 tỷ đồng; NSDP: 59 tỷ đồng), có chiều dài tuyến 7,482km, dự án đã khởi công mới năm 2025, lũy kế vốn đã giao đến hết kế hoạch năm 2025 là 599,240 tỷ đồng (NSTW), đạt 90,9% theo TMĐT. Dự án đã khởi công vào tháng 01/2024. Đến nay, đã bàn giao khoảng 4,48/7,482km (đạt 60%), khối lượng thực hiện đến nay đạt 23%, kế hoạch năm 2025 là 417 tỷ đồng, đã giải ngân 71,8 tỷ đồng, đạt 17,2%KH.

⁹ (1) Dự án “Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+” do IFAD và GCF đồng tài trợ;

(2) Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, giai đoạn 1;

mắc, tạo điều kiện cho chương trình, dự án ODA triển khai thực hiện các dự án và giải ngân vốn ODA đúng tiến độ, kế hoạch năm 2025.

1.4. Về thương mại - dịch vụ:

- *Về thương mại:* Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 92.742 tỷ đồng, tăng 16 % so với cùng kỳ, đạt 51% KH (KH: 182.281 tỷ đồng, tăng 9,37%). Nhìn chung, tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc tăng giá đột biến. Doanh thu từ hoạt động bán lẻ và ngành dịch vụ duy trì ở mức tăng trưởng; nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng cao và thu hút lượng lớn khách du lịch đến với địa phương trong kỳ nghỉ lễ lớn. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh, trở thành kênh phân phối quan trọng, góp phần phát triển chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa, tạo động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 1.519,3 triệu USD, đạt 68% kế hoạch, tăng 28,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong kỳ báo cáo, trị giá các mặt hàng nông sản như cà phê, tiêu tăng mạnh do nguồn cung toàn cầu giảm và nhu cầu tăng mạnh ở các thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ.... Đồng thời, trước thông tin Hoa Kỳ áp thuế đối ứng lên các quốc gia, nhằm tránh ảnh hưởng của thuế đối ứng, các đơn hàng nhập khẩu của các đối tác ở các quốc gia khác tăng mạnh, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh xuất khẩu một lượng lớn hàng hóa.

Tổng kim ngạch nhập khẩu toàn tỉnh đạt 509 triệu USD, đạt 66,4% kế hoạch, tăng 50,8% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về dịch vụ:

Dịch vụ du lịch: Hoạt động xúc tiến du lịch, nâng cao các sản phẩm du lịch được tỉnh chú trọng triển khai thực hiện, thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Tổng số khách du lịch đến tỉnh đạt 3,9 triệu lượt khách, tăng 42% so với cùng kỳ; Tổng thu từ du lịch toàn tỉnh đạt 6.965 tỷ đồng, tăng 59%.

Về dịch vụ vận tải: Các doanh nghiệp vận tải tiếp tục nâng cao năng lực vận chuyển, chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân trên địa bàn. Tổng doanh thu ngành vận tải ước đạt 4.730 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ.

Hoạt động ngân hàng: Đến hết tháng 6/2025, tổng nguồn vốn huy động đạt 153.974 tỷ đồng, tăng 8,6% so với đầu năm 2025; tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn đạt 242.508 tỷ đồng, tăng 7,9% so với đầu năm 2025; nợ xấu chiếm 0,95% tổng dư nợ cho vay. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đã quan tâm triển khai nhiều chương trình tín dụng (chủ yếu tập trung cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cho vay giải quyết việc làm; cho vay nước sạch vệ sinh môi trường; cho vay xuất khẩu lao động,...), tín dụng tại Ngân hàng Chính sách Xã

(3) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;

(4) Đề xuất Dự án Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu: UBND tỉnh Đắk Lắk đã có trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo BTV dùng triển khai thực hiện dự án;

(5) Dự án Phát triển đô thị khu vực phía Đông và dọc hành lang suối Ea Nao - Ea Tam, Buôn Ma Thuột.

hội cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. Đến hết tháng 6/2025, dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 13.731 tỷ đồng với 332.698 lượt khách hàng còn dư nợ.

1.5. Về thu, chi ngân sách nhà nước:

a) *Thu ngân sách*: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ về thuế Trung ương đã ban hành trong thời gian qua, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC về thuế, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát các nguồn thu, tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.718 tỷ đồng, tăng 32,02 % so với cùng kỳ năm 2024, bằng 65,07% dự toán Trung ương và bằng 53,45% dự toán HĐND tỉnh giao ¹⁰ (KH năm 2025: HĐND tỉnh giao 16.310 tỷ đồng; dự toán TW giao 13.398 tỷ đồng). **Trong đó:**

- Thu thuế, phí đạt 5.347 tỷ đồng, tăng 17,43% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 60,98% dự toán TW giao, đạt 59,65% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu biện pháp tài chính đạt 2.998 tỷ đồng, tăng 72,46% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 72,42% dự toán TW giao, 43,93% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, thu tiền sử dụng đất đạt 2.588 tỷ đồng, đạt 40,3% KH HĐND tỉnh giao.

b) Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 22.610 tỷ đồng, tăng 35,58% so cùng kỳ năm 2024, bằng 57,07% dự toán TW giao và 55,09% dự toán HĐND tỉnh giao¹¹. Trong đó tổng chi cân đối ngân sách địa phương thực hiện 17.714 tỷ đồng, đạt 53,4% KH (KH: 33.146 tỷ đồng), gồm: Chi đầu tư phát triển 4.398 tỷ đồng, đạt 65% KH (KH: 6.766 tỷ đồng), Chi thường xuyên 13.316 tỷ đồng, đạt 52% KH (KH: 25.608 tỷ đồng).

1.6. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

- *Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp (DN)*: UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Số DN thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Trong 6 tháng đầu năm, thành lập mới 1.476 doanh nghiệp, tăng 53% so với cùng kỳ, đạt 40% KH (KH: 3.688 DN). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới, số lượng DN giải thể, tạm ngừng vẫn tiếp tục gia tăng, có 173 DN giải thể và 1.046 DN tạm ngừng kinh doanh, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp còn hoạt động là 18.761 đơn vị (gồm 17.807 DN và 954

¹⁰ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 228 tỷ đồng, tăng 10,84 % so với cùng kỳ năm 2024, đạt 68,05% dự toán TW và 61,61% dự toán HĐND tỉnh giao; Thu thuế XNK: 96 tỷ đồng, giảm 6,55% so với cùng kỳ năm trước, đạt 61,82% dự toán TW và 53,95% dự toán HĐND tỉnh giao.

¹¹ Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 9.334 tỷ đồng, tăng 27,27 % so với cùng kỳ năm 2024, đạt 79,69% dự toán TW giao và đạt 73,18% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi thường xuyên 13.275 tỷ đồng, tăng 42,08 % so với cùng kỳ năm 2024, đạt 48,71% dự toán TW giao và 48,25% dự toán HĐND tỉnh giao.

chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh).

- *Về phát triển kinh tế tập thể, HTX*: Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ HTX năm 2025 được quan tâm triển khai thực hiện ¹². Thành lập mới 46 HTX, đạt 61,3% KH (KH: 75 HTX). Đến nay, toàn tỉnh có 918 HTX đang hoạt động.

1.7. Về công tác quy hoạch và quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và quản lý đất đai, tài nguyên – môi trường tiếp tục được tăng cường thực hiện. UBND tỉnh tiếp tục tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của địa phương; trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, làm cơ sở thu hút đầu tư theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 22/22 đơn vị hành chính cấp huyện; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đối với 24/24 huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến phương án sử dụng đất của các Công ty nông, lâm nghiệp, phương án sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc thu hồi của các nông, lâm trường bàn giao cho địa phương quản lý. Ban hành Quyết định điều chỉnh bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh để thực hiện hết 31/12/2025; đề xuất các vị trí bãi đỗ tạm thời....để phục vụ công tác thi công cao tốc.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã phê duyệt 02 đồ án quy hoạch chung đô thị gồm Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng phụ cận đến năm 2035, Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2045; và 04 đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, trong đó bao gồm Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025. UBND tỉnh chỉ đạo tạm dừng một số nhiệm vụ liên quan công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trong thời gian thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp. Một số đồ án quy hoạch xây dựng có yêu cầu cần thiết, cấp bách cho công tác quản lý, đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội, vẫn tiếp tục thực hiện theo kế hoạch.

1.8. Công tác đối ngoại:

Tỉnh đã ký mới thỏa thuận hợp tác với tỉnh Attapeu, Salavan, Sekong (Lào); tổ chức đón tiếp chu đáo, trọng thị các đoàn địa phương nước ngoài đến thăm và chúc Tết lãnh đạo tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025, 28 đoàn nước ngoài đến tham dự các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần 9 năm 2025 và ký Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2025 - 2030, đoàn chính quyền thành phố Nevers (Pháp) đến thăm và làm việc tại tỉnh trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai địa phương; tiếp tục triển khai hợp tác đưa lao động đi làm

¹² Đã phê duyệt danh sách các HTX nông nghiệp thực hiện hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc trong năm 2025; ban hành Đề án tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh; hỗ trợ các HTX, THT nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chương trình xúc tiến thương mại của địa phương...

việc thời vụ tại các địa phương Hàn Quốc¹³; triển khai nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, kết nối doanh nghiệp với địa phương các nước như: Hàn Quốc, Campuchia, Lào; hỗ trợ cộng đồng người Việt tại tỉnh Monduliri (Campuchia) và tỉnh Champasak (Lào); tổ chức giao lưu văn hóa với Liên đoàn nghệ thuật Chungbuk - Hàn Quốc; phối hợp với Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại TP. HCM tổ chức thành công Tuần phim Ấn Độ. Đăng cai tổ chức Giải bóng chuyền bãi biển nữ châu Á năm 2025 - Cloud Gate Cup; tăng cường hợp tác với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; tiếp tục quảng bá địa phương thông qua các cơ quan báo chí, hãng phim nước ngoài; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban biên giới quốc gia và các lực lượng liên quan tại tỉnh triển khai công tác biên giới, phân giới cắm mốc; thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân trong việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; quản lý, theo dõi đoàn vào, đoàn ra chặt chẽ, đúng quy định ¹⁴.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Về lao động việc làm và an sinh xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời; các nhiệm vụ, giải pháp cải cách chính sách BHXH, phát triển đối tượng tham gia trên địa bàn tỉnh, công tác quản lý nhà nước về cho thuê lại lao động được tăng cường thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được đẩy mạnh. Trung tâm Dịch vụ việc làm thường xuyên phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức Phiên giao dịch việc làm, Ngày việc làm, điểm tư vấn việc làm để giới thiệu, chấp nối việc làm cho người lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn duy trì, mở rộng và tạo việc làm để giúp cho người lao động tự tạo việc làm hỗ trợ cho vay vốn giải quyết việc làm, vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tăng. Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 31.650 người, đạt 56,7% KH (trong đó xuất khẩu lao động là 1.150 người). Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 15,01%.

Các chế độ, chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội được tập trung thực hiện. Đến ngày 20/7/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành khởi công xây mới và sửa chữa 8.813 căn nhà, đạt 100% KH; có 6.339 căn đã bàn giao đưa vào sử dụng, đạt tỷ lệ 71,93% so với số căn khởi công.

¹³ Gồm thành phố Iksan, tỉnh Jeonbuk, quận Uiseong, tỉnh Gyeongsangbuk, mở rộng sang quận Jindo, tỉnh Jeollanam.

¹⁴ Có 167 đoàn vào gồm 744 lượt người nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh, trong đó có 04 đoàn cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam của các nước: Thụy Sĩ, Liên minh châu Âu, Australia, Ấn Độ; 05 đoàn chính quyền địa phương của các nước: Lào (03 đoàn), Campuchia (01 đoàn), Pháp (01 đoàn); 27 đoàn ra gồm 91 lượt người đi nước ngoài (trong đó có 04 đoàn cấp tỉnh đi Campuchia; Lào; Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE); Séc, Bỉ, Thụy sĩ).

2.2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

Ngành y tế tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tăng cường đầu tư trang thiết bị, giáo dục về y đức, củng cố nhân lực, nâng cao kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế, đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại cơ sở; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật.

Các cơ sở y tế trên địa bàn duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân. Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã khám 2.233.798 lượt, điều trị nội trú cho 235.081 lượt. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,6%; số giường bệnh đạt 29,7 giường/vạn dân; số bác sỹ đạt 8,6 bác sỹ/vạn dân. Các hoạt động y tế dự phòng được tập trung triển khai thực hiện, cơ bản kiểm soát tốt các dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

*** Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 2.556.024 người. Toàn tỉnh thu được 4.108,998 tỷ đồng, đạt 53,39% kế hoạch BHXH Việt Nam giao; tăng 3,88% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 89,75% (KH: 95%).

2.3. Về giáo dục và đào tạo:

Tập trung thực hiện các nội dung Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Các cơ sở giáo dục duy trì việc tổ chức dạy, học nghiêm túc theo đúng thời gian, kế hoạch đề ra; hoàn thành kế hoạch học kỳ I và triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2024-2025; tổ chức tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 và triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị cho năm học mới. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng dạy và học. Giáo dục STEM đã có bước chuyển biến mạnh mẽ; chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh đã có bước tiến nhảy vọt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, nguồn lực từ xã hội hoá được đẩy mạnh. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 53,04%, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 85,5% (cao hơn 5,5% so với bình quân cả nước).

2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông:

Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tiếp tục phát triển mạnh. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa được triển khai đầy đủ; hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh được tổ chức hiệu quả. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội ở địa phương tuân thủ quy định, đảm bảo các điều kiện về không gian, thời gian, địa điểm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, góp phần bảo

tôn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Các hoạt động vui xuân, đón Tết Nguyên đán, chào mừng các ngày lễ lớn được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuật, giải phóng tỉnh Đắk Lắk, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 9 năm 2025; kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Phú Yên và các sự kiện kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước cùng với nhiều sự kiện, hoạt động sôi nổi, đầy ý nghĩa¹⁵, thu hút lượng lớn khách du lịch đến với tỉnh.

Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức ở nhiều địa phương trong tỉnh; đăng cai và phối hợp tổ chức thành công nhiều giải thể thao cấp tỉnh, khu vực, quốc gia. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển. Tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 35%; Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 25%; Tỷ lệ trường học đảm bảo rèn luyện giáo dục thể chất đạt 100%.

Công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông tiếp tục được quan tâm, đặc biệt là trong việc phối hợp cung cấp, phản hồi thông tin kịp thời cho báo chí. Một số cơ quan báo chí đã kịp thời phản ánh những vấn đề xã hội quan tâm như ô nhiễm môi trường, giá nước sinh hoạt, hàng giả, hàng kém chất lượng... góp phần tích cực trong việc định hướng dư luận và phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy, chính quyền. Bên cạnh đó, tỉnh cũng tích cực phối hợp thông tin, đăng bài trên Cổng thông tin điện tử đối ngoại quốc gia bằng nhiều ngôn ngữ quốc tế như tiếng Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Ả Rập, Thái Lan, Tây Ban Nha..., góp phần tích cực giới thiệu hình ảnh Đắk Lắk đến bạn bè trong nước và quốc tế, phục vụ hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

2.5. Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình¹⁶; các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai tích cực. Tỉnh đang tập trung tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai tích cực. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp quản lý 07 đề tài/dự án cấp quốc gia, 04 nhiệm vụ thuộc

¹⁵ Như: Tổ chức thành công Triển lãm “Đắk Lắk - 50 năm xây dựng và phát triển”; Hội chợ triển lãm ngành Cà phê và sản phẩm OCOP; Lễ hội đường phố; Hội thi Nhà nông đua tài; Lễ hội ánh sáng và đặc biệt là chương trình văn nghệ giao lưu với Đoàn nghệ thuật của tỉnh tự trị đặc biệt Jeonbuk – Hàn Quốc; Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia Phù điêu Kala Núi Bà; tổ chức Chương trình nghệ thuật Trình diễn Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia - Lễ hội Cầu ngư chủ đề “Tinh hoa di sản miền biển Phú Yên”, kết hợp truyền thông và công nghệ hiện đại như 3D mapping để tái hiện các nghi lễ rước Ông, cúng tế thần Nam Hải, múa siêu và đặc biệt là màn hò bà trạo do ngư dân, nghệ nhân địa phương biểu diễn, góp phần quảng bá bản sắc văn hóa miền biển đến du khách; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Phú Yên năm 2025,...

¹⁶ Tổ chức thẩm định và cấp 07 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Tư vấn, hỗ trợ bảo hộ 10 nhãn hiệu, 01 kiểu dáng công nghiệp, 01 sáng chế bơm chìm.

Chương trình Nông thôn mới; quản lý 36 đề tài/dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp sang tiếp tục thực hiện năm 2025; phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, dự toán kinh phí 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025¹⁷, Đề tài “*Xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp ứng phó xâm nhập mặn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển tỉnh Phú Yên*”.

Công tác phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm chú trọng thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắc Lắc (Hệ thống iGate) với phần mềm hộ tịch, lý lịch tư pháp; kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống iGate với ứng dụng VNEID để thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng; Thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm phục vụ đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai đánh giá việc thực hiện Đề án Thí điểm thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2.6. Công tác dân tộc và tôn giáo:

Công tác dân tộc tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành, địa phương; sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống cơ quan công tác dân tộc, điều này đã góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khôi đại đoàn kết các dân tộc ngày càng được tăng cường, đồng bào các dân tộc tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719, chế độ chính sách đối với người có uy tín được tập trung thực hiện¹⁸.

Công tác tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường, triển khai đồng bộ và hiệu quả. Đẩy mạnh, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo bảo đảm cho các tôn giáo sinh hoạt và hoạt động bình thường theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

3. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tỉnh tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng kết và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trên địa

¹⁷ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, dự toán kinh phí và thời gian thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025: Đề tài: Xây dựng cơ sở khoa học cho các giải pháp ứng phó xâm nhập mặn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển tỉnh Phú Yên”

¹⁸ Kế hoạch vốn đã được phân bổ để thực hiện năm 2025 là: 1.770.436 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 983.252 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 787.184 triệu đồng), trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022, 2023, 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 là 701.298 triệu đồng; Vốn giao năm 2025 là 1.069.138 triệu đồng. Số vốn thực hiện và giải ngân đến nay là 392.018 triệu đồng, đạt 24,14% kế hoạch.

bàn tỉnh; tổ chức triển khai Đề án sắp xếp, hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định; thực hiện các nội dung liên quan đến tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên; triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác cán bộ, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Công tác xây dựng chính quyền, địa giới hành chính, đào tạo bồi dưỡng và công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh được tập trung chỉ đạo. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2025; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 cấp huyện và phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số cải cách hành chính năm 2024. Tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ, việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đạt được nhiều kết quả nổi bật. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới công tác chỉ đạo điều hành nhưng đánh giá của người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước chưa được cải thiện.

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2025, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong tất cả lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội luôn được chú trọng. Trong 6 tháng đầu năm, Tỉnh Đắk Lắk đã ban hành 97 văn bản quy phạm pháp luật (HĐND tỉnh đã ban hành 09 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 88 Quyết định). Hiện nay, sau khi tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên hợp nhất theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk (mới) thường xuyên cập nhật, kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu văn bản QPPL của tỉnh nhằm đảm bảo văn bản mới được ban hành có giá trị áp dụng trên toàn tỉnh Đắk Lắk (mới), kịp thời xử lý các văn bản QPPL còn chồng chéo, mâu thuẫn và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

Thanh tra các cấp, các ngành đã bám sát kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành để tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện kéo dài được tỉnh quan tâm thực hiện; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài và tập trung giải quyết dứt điểm 5 vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang các cấp trong tỉnh đã chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các đối tượng phản động, chống đối. Các lực lượng vũ trang thường xuyên tuần tra, bám sát địa bàn, nhất là tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2025 đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, tình hình an ninh trên các lĩnh vực cơ bản được đảm bảo; tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 80,14%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển, tăng trưởng kinh tế cơ bản đảm bảo kịch bản, kế hoạch đề ra; hầu hết các chỉ tiêu đều có mức tăng trưởng khá. Sản xuất vụ Đông - Xuân vượt kế hoạch đề ra; sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa, tổng kim ngạch xuất khẩu, tổng thu ngân sách nhà nước tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm 2024. Dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát, cơ bản ổn định. Nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội, thể thao diễn ra sôi nổi, góp phần thu hút lượng lớn khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Số lượng DN thành lập mới tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm trước; tình hình thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, có nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, công tác an sinh xã hội, chăm sóc người có công, giảm nghèo, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tiếp tục được quan tâm, triển khai kịp thời. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. Quốc phòng được tăng cường; chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Kinh tế nông nghiệp vẫn là chủ đạo, giá cả các mặt hàng nông sản tiếp tục tăng cao là lợi thế của tỉnh, tuy nhiên khó tạo được bứt phá về mặt tăng trưởng do chưa có nhiều sản phẩm mới, tăng trưởng các khu vực động lực truyền thống chưa có nhiều đột phá; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Tốc độ phát triển của lĩnh vực chăn nuôi tương đối nhanh nhưng thiếu bền vững vì chưa hình thành được các chuỗi sản xuất khép kín gắn với xây dựng thương hiệu và thị trường tiêu thụ.

- Giải ngân vốn đầu tư công tuy có cải thiện so với cùng kỳ năm trước nhưng nhìn chung vẫn còn thấp so với kế hoạch; một số công trình, dự án trọng điểm triển khai chậm; chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội trong năm 2025 dự báo không đạt kế hoạch đề ra có thể sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng lĩnh vực xây dựng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh còn cao.

- Việc tích hợp các quy hoạch riêng của các địa phương trước sáp nhập vào một quy hoạch tổng thể mới, bảo đảm sự hài hòa, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương mới là một quá trình phức tạp và khó khăn, cần có thời gian. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến không đáp ứng được tiến độ thi công, nhiều dự án phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, cụ thể như: Chính sách pháp luật của nhà nước về đất đai (chuyển đổi, sang nhượng qua nhiều người, nhiều đối tượng khác nhau; chỉnh lý trích lục địa chính thửa đất; biến động thông tin thửa đất, đất lấn chiếm, khai hoang; thiếu hồ sơ, giấy tờ chứng minh làm kéo dài thời gian thực hiện,...); các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,... chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

B. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢ NĂM 2025

I. ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục phức tạp, khó lường, khó dự báo, nhiều biến động lớn, đặc biệt là chính sách thuế của Mỹ. Trong nước, có nhiều triển vọng cải thiện tốc độ tăng trưởng thông qua việc thúc đẩy đầu tư công, tiêu dùng, du lịch; gia tăng đóng góp của số hóa, công nghệ cao vào tăng trưởng, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi xanh, tận dụng xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư nước ngoài... Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với không ít rủi ro, biến động phức tạp, khó lường như: sự giảm tốc của một số nền kinh tế lớn; chính sách thuế và thương mại của Mỹ; áp lực lạm phát và rủi ro tỷ giá; việc huy động và sử dụng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... tiếp tục là các vấn đề cần quan tâm.

Để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 là 8% trong bối cảnh này là một thách thức khá lớn; các cấp, ngành, địa phương cần nêu cao tinh thần, trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tăng cường dự báo, chủ động điều hành linh hoạt, thích ứng trong mọi tình huống để giữ vững ổn định kinh tế, tăng cường năng lực nội tại, tính tự chủ và sức cạnh tranh. Việc gia tăng khó khăn, thách thức cũng là cơ hội, là động lực đối với cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, người dân để quyết tâm đẩy mạnh, thực hiện hiệu quả những cải cách và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra.

Mặc dù dự báo trong những tháng cuối năm sẽ còn có những khó khăn như trên và Cục Thống kê ước tính lần 1 năm 2025 tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 6,79% (Công văn số 1260/CTK-TKQG ngày 08/7/2025), nhưng tỉnh Đắk Lắk xác định không điều chỉnh giảm các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025, với quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả năm đạt 8% trở lên, tỉnh Đắk Lắk xác định tăng trưởng 6 tháng cuối năm của tỉnh phải đạt từ **8,64%** trở lên. Dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tăng trưởng kinh tế năm 2025 ước đạt 8% trở lên (KH: 8%), bao gồm:

- Khu vực Nông, lâm, thủy sản tăng 5,56%.
- Khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 11,62%, gồm: Công nghiệp tăng 10,49%; xây dựng tăng 13,66%.
- Khu vực Dịch vụ tăng 8,34%.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) tăng 5,36%.

(2) Giá trị Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến cuối năm 2025 ước đạt 80,5 triệu đồng/người (KH: 80 triệu đồng/người).

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 68.100 tỷ đồng, đạt 92,4% KH (KH: 73.670 tỷ đồng), tăng 16,31% so với năm 2024, chiếm khoảng 27% trong tổng GRDP theo giá hiện hành.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.235 triệu USD, đạt 100% KH (KH: 2.235 triệu USD), tăng 2,2% so với năm 2024.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 182.281 tỷ đồng, đạt 100% KH (KH: 182.281 tỷ đồng), tăng 9,4% so với năm 2024.

(6) Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 16.310 tỷ đồng, đạt 100% KH (KH: 16.310 tỷ đồng), tăng 15% so với năm 2024.

(7) Phát triển hạ tầng: Đến cuối năm 2025, bảo đảm tưới chủ động cho 83,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới (KH: 83,7%); tỷ lệ đô thị hóa đạt 27,2% (KH: 27,2%).

(8) Phát triển nhà ở xã hội: Hoàn thành và khởi công xây dựng 2.800 căn nhà ở xã hội, đạt 100% KH năm 2025 (KH: 2.800 căn).

(9) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Thành lập mới 3.688 doanh nghiệp và 75 HTX, đạt 100% KH (KH: 3.688 DN và 75 HTX).

2. Các chỉ tiêu xã hội

(10) Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên (KH: $\geq 3\%$); tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên (KH: $\geq 4\%$); tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn 2,15% (KH: 2,2%).

(11) Giải quyết việc làm cho khoảng 55.800 người, đạt 100% KH (KH: 55.800 người), trong đó xuất khẩu lao động 2.950 người. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56% (KH: 56%); tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 70% (KH: 70%), trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25% (KH: 25%); tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 17,7% (KH: 17,7%).

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến cuối năm 2025 đạt 59% (KH: 59%).

(13) Đến cuối năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 13,6% (KH: 13,6%); số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 29,8 giường/1 vạn dân (KH: 29,8 giường/1 vạn dân); số bác sỹ trên một vạn dân đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân (KH: 8,6 bác sỹ/1 vạn dân); tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95% (KH: 95%).

(14) Phân đầu đến cuối năm 2025, lũy kế có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% KH (KH: 26/88 xã), tương ứng tỷ lệ 29,55%.

3. Các chỉ tiêu môi trường

(15) Đến cuối năm 2025, tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 38,46% (KH: 100%); tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 92% (KH: 92%); tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 93,13% (KH: 93,13%); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,42% (KH: 98,42%); tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 41,37% (KH: 41,37%).

4. Về cải cách hành chính

(16) Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2025 đạt 88,5% (KH: 88,5%).

5. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(17) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu.

Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm. Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội năm 2025 đạt trên 85% (KH: 85%), trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90% (KH: 90%). Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiểm giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ.

Như vậy, trong 17 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết đề ra:

- Có 14 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, gồm: (1) GRDP bình quân đầu người; (2) Kim ngạch xuất khẩu; (3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ; (4) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; (5) Phát triển cơ sở hạ tầng; (6) Phát triển nhà ở xã hội; (7) Phát triển doanh nghiệp; (8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo; (9) Lao động, việc làm; (10) Y tế; (11) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; (12) Xây dựng nông thôn mới; (13) Cải cách hành chính; (14) Quốc phòng, an ninh.

- Có 03 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, gồm: (1) Tăng trưởng kinh tế¹⁹, (2) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội, (3) Chỉ tiêu về Môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu²⁰.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Với quan điểm nhất quán là quyết tâm thực hiện các giải pháp đảm bảo đạt và vượt theo mục tiêu tăng trưởng 8%, trong thời gian còn lại của năm 2025, tỉnh xác định tập trung vào các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Đổi mới mạnh mẽ công tác chỉ đạo, điều hành. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk mới sau sắp xếp. Rà soát, đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng của khu vực

¹⁹ Nếu tính theo số Cục Thống kê thông báo ước lần 1 năm 2025.

²⁰ Do có 01 chỉ tiêu thành phần không đạt là “Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường”.

phía Đông, phía Tây tỉnh đề ra, xây dựng kịch bản tăng trưởng mới theo từng Quý, bổ sung động lực tăng trưởng phù hợp với bối cảnh mới, bảo đảm bù đắp phần còn thiếu để đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên.

(2) Tập trung tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp. Khẩn trương tổ chức xây dựng Kế hoạch Kinh tế xã hội năm 2026, Kế hoạch đầu tư công năm 2026, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo yêu cầu chung của Trung ương.

(3) Khẩn trương rà soát, ban hành kịp thời các quy định, quy chế, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt. Kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chuyên môn cho cấp xã trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh.

(4) Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, phân đấu giải ngân năm 2025 đạt 100% kế hoạch. Khẩn trương hoàn thành phân bổ các nguồn vốn còn lại chưa phân bổ cấp tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu phương án phân cấp quản lý dự án toàn tỉnh cho phù hợp.

Tập trung đẩy mạnh thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn. Rà soát các dự án tạo nguồn thu sử dụng đất của 2 tỉnh trước sắp xếp và có giải pháp tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phân đấu hoàn thành kế hoạch đề ra, tạo nguồn thu cho ngân sách, đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công.

(5) Tiếp tục thực hiện tốt tái cơ cấu lại kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Đẩy mạnh chỉ đạo sản xuất, phát triển nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời tham mưu UBND tỉnh và các ngành liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

(6) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là dự án trọng điểm, là động lực tăng trưởng của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để dự án sớm đi vào hoạt động, đóng góp vào tăng trưởng, nhất là các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo, sân golf, dự án nông nghiệp công nghệ cao,...

(7) Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC; cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Tích cực thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

(8) Nhanh chóng triển khai rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk mới theo hướng dẫn của Trung ương. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện các thủ tục có liên quan để đẩy mạnh việc thu hút đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp.

(9) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. Chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Triển khai hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho người dân; chủ động, quyết liệt, kịp thời ứng phó, kiểm soát và xử lý hiệu quả các loại dịch bệnh truyền nhiễm. Triển khai kịp thời, hiệu quả các Chương trình MTQG; các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, an sinh xã hội. Tập trung tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, sớm hoàn thành đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

(10) Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do các cơ quan thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra.

(11) Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, góp phần kiềm giảm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2026

A. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2026

Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược các nước lớn và trong khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt, xung đột chính trị tại Ucraina, Trung Đông; khả năng điều chỉnh chính sách tiền tệ, thương mại, đầu tư của các nền kinh tế lớn; triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu; các xu hướng mới về khoa học công nghệ, xanh hóa, số hóa trên thế giới; các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động đến sự ổn định và phát triển của thế giới, khu vực.

Trong nước, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu HĐND các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá ở mức tương đối tích cực. Các chủ trương, quyết sách lớn của Trung ương, đặc biệt là “bộ tứ trụ cột”, quy định pháp luật mới được triển khai tích cực, sớm đi vào cuộc sống sẽ phát huy hiệu quả, tạo nền tảng, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cơ bản còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức đan xen, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm; trong khi đó yêu cầu cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn chế, đòi hỏi tuyệt đối không chủ quan, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn.

Đối với tỉnh Đắk Lắk, kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển; việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh tạo nên không gian phát triển mới, mở rộng và tích hợp được những tiềm năng từ hai vùng địa lý về nông nghiệp, kinh tế biên, năng lượng tái tạo, du lịch và logistic. Thành tựu kinh tế - xã hội trong những năm qua là tiền đề, nền tảng quan trọng để tỉnh Đắk Lắk cùng với cả nước bước vào giai đoạn phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi đã nêu, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa thật bền vững, tốc độ tăng trưởng vẫn chưa tương xứng tiềm năng và chưa có nhiều đột phá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; các vấn đề về suy giảm tài nguyên, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến ngày càng khó lường đã, đang trở thành thách thức lớn của tỉnh.

Cạnh tranh thị trường, xu hướng bảo hộ mậu dịch của các nước, nhất là các nước lớn sẽ ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta. Xu thế công nghệ số phát triển mạnh, nếu

không nắm bắt, thực hiện quyết liệt sẽ dẫn đến nguy cơ tụt hậu so với các tỉnh là những khó khăn, thách thức đối với sự phát triển của tỉnh.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh chưa thật sự đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển, trong khi nguồn vốn đầu tư của ngân sách nhà nước vẫn tiếp tục khó khăn, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách còn hạn chế. Một số công trình trọng điểm chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ, chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, nhất là liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến các công ty nông - lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp, dễ phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

B. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển các ngành công nghiệp động lực gắn với kinh tế biển, mở rộng và phát triển các ngành công nghiệp hiện có theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Đổi mới, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số. Phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, tỉnh Đắk Lắk xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 như sau:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 9,08%. Trong đó:
 - Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,22%;

- Công nghiệp - xây dựng tăng 17,41%. Trong đó: Công nghiệp tăng 16,09%; Xây dựng tăng 19,71%;

- Dịch vụ tăng 7,62%;

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,81%.

(2) Giá trị Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt khoảng 95 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 70.300 tỷ đồng, chiếm khoảng 25,7% trong tổng GRDP.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 2.330 triệu USD, tăng 4,25% so với năm 2025.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 201.000 tỷ đồng, tăng 10,27 % so với năm 2025.

(6) Ngành du lịch đón khoảng 6,9 triệu lượt khách, tăng 9,5% so với năm 2025; doanh thu du lịch đạt 14.500 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2025.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) đạt 11.150 tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm 2025.

(8) Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước đạt 84,1%

(9) Số căn nhà ở xã hội hoàn thành và khởi công xây dựng: 3.658 căn.

(10) Thành lập mới 2.400 doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(11) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 2% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3% trở lên/năm.

(12) Phấn đấu đến cuối năm 2026, lũy kế có 32/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương ứng tỷ lệ 36,36%.

(13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 63%.

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 27%. Giải quyết việc làm cho 56.000 lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 2%.

(15) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 13,3%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 31,5 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 9,06 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,38%. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93,43%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 29%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(17) Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức diễn tập

khu vực phòng thủ tỉnh kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã (phường) trong khu vực phòng thủ đạt 30% số đơn vị.

Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội năm 2026 đạt trên 75%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%, kiểm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Với các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, tỉnh Đắk Lắk đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026 của tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

1.1. Tập trung rà soát, sớm hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch; triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực của địa phương làm cơ sở để thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh và không gian phát triển mới. Tiếp tục kế thừa, triển khai hợp lý Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về cơ chế chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

1.2. Tập trung thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 mang tính dài hạn, định hướng phát triển trong thời gian tới, bám sát Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, và các định hướng của Trung ương trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, yêu cầu phát triển đột phá của tỉnh trong giai đoạn mới.

1.3. Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Tổ chức sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà đất, tài sản công, dự toán ngân sách, các dự án đầu tư công khi chấm dứt hoạt động cấp huyện, không để gián đoạn, thất thoát.

1.4. Chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.5. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại 04 Nghị quyết “bộ tứ chiến lược” của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của

Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”, Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “*Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*”, Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về “*Phát triển kinh tế tư nhân*”.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Làm mới, phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, quyết tâm tháo gỡ các “điểm nghẽn, lực cản” để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực còn dư địa tăng trưởng. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, làm động lực và nguồn lực chủ yếu để phát triển nhanh và bền vững.

2.2. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, có nhãn hiệu, xuất sứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình OCOP, chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, hiện đại, bền vững, an toàn dịch bệnh. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp, tạo bước phát triển đột phá trong khu vực nông nghiệp, nông thôn. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng. Thúc đẩy phát triển mô hình nông – lâm kết hợp, chi trả dịch vụ môi trường rừng, thị trường tín chỉ các-bon, góp phần phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh áp dụng quy trình, kỹ thuật nuôi, khai thác hiện đại gắn với chế biến, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, đa dạng hóa sản phẩm chế biến. Đẩy mạnh dịch vụ hậu cần thủy sản, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất nuôi trồng, khai thác, chế biến, tiêu thụ để gia tăng giá trị sản phẩm. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương và địa phương về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

2.3. Phát triển các ngành công nghiệp động lực gắn với kinh tế biển, mở rộng và phát triển các ngành công nghiệp hiện có theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến sâu sản phẩm nông lâm thủy sản, phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sản xuất năng lượng tái tạo quy mô lớn và một số ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế mới. Tăng cường rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quản lý, hoạt động của các cụm công nghiệp nhằm thu hút đầu tư của các đơn vị thứ cấp, phấn đấu nâng tỷ lệ lấp đầy tại các cụm công nghiệp khu vực phía Đông Đắk Lắk đạt trên 30%; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp

mới; đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuẩn bị kêu gọi đầu tư 08 dự án năng lượng theo Quy hoạch tỉnh.

2.4. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm và tăng cường triển khai công tác kết nối giao thương nhằm mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu, chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ chính sách thuế quan của Mỹ. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. Huy động nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao khả năng bán hàng hóa trên các kênh thương mại điện tử quốc tế và các nền tảng mạng xã hội để đẩy mạnh việc quảng bá, mua bán sản phẩm, hàng hóa do các doanh nghiệp tỉnh sản xuất. Tiếp tục cải thiện thứ hạng về chỉ số thương mại điện tử. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ; chú trọng phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế.

2.5. Thực hiện tốt chiến lược phát triển văn hóa theo Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035. Tiếp tục đề xuất, mạnh dạn đăng cai tổ chức, đưa các sự kiện, hoạt động văn hóa lớn về địa phương vào các dịp lễ, kỳ nghỉ dài ngày để tăng lượng khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Tổ chức khảo sát phát triển sản phẩm du lịch mới (nông nghiệp, nông thôn, cộng đồng, làng nghề, OCOP...); tạo điều kiện phát triển hiệu quả mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và các dự án đầu tư du lịch gắn với quản lý, bảo vệ rừng và biển. Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch tại chỗ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Du lịch trong bối cảnh cách mạng Công nghiệp 4.0.

2.6. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị,... Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia), kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là Dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuật, các dự án trọng điểm, liên vùng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải ngân hết kế hoạch vốn; sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục đầu thầu để khởi công dự án.

2.7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư có nguồn lực tài chính, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại; thu hút đầu tư vào các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, giá trị gia tăng cao, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, lành mạnh; chuẩn bị các quỹ đất để xúc tiến, kêu gọi thu hút các dự án động lực vào các khu

vực tiềm năng của tỉnh. Kịp thời nắm bắt thông tin để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như các dự án năng lượng tái tạo, phát triển đô thị, sân golf, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, luyện kim, thép, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, cảng biển,...

Đẩy nhanh tiến độ kêu gọi đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư đối với 06 dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh²¹, triển khai hiệu quả Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2026 của địa phương theo kế hoạch.

2.8. Quản lý chặt chẽ thu, chi NSNN. Tăng cường quản lý, chống thất thu, triển khai tốt các nhiệm vụ thu NSNN, nhất là các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; tập trung tháo gỡ khó khăn để tăng thu ngân sách trên địa bàn). Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Rà soát các dự án tạo nguồn thu sử dụng đất và có giải pháp tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra, tạo nguồn thu cho ngân sách, đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công.

2.9. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, khẳng định vị trí, vai trò kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung hỗ trợ DNNVV năm 2026. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết với các thành phần kinh tế khác để hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

2.10. Tiếp tục triển khai điều chỉnh tổng thể Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau sắp xếp*) đồng bộ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở được phê duyệt; thực hiện công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các dự án phát triển khu đô thị đồng bộ, hiện đại.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Chú trọng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách giảm

²¹ (1) Dự án nhà ở xã hội cán bộ, công chức, viên chức Km4-5 phường Buôn Ma Thuật giai đoạn 2 - 80 căn nhà ở xã hội; (2) Dự án nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh tại phường Thành Nhất, giai đoạn 1 - 800 căn nhà ở xã hội; (3) Dự án Khu nhà ở thương mại P. Tân Lập - 61 căn nhà ở xã hội; (4) Dự án Khu dân cư nông thôn mới Hòa Thắng, P. Tân Lập - 800 căn nhà ở xã hội; (5) Dự án Khu nhà ở xã hội xã An Phú, thành phố Tuy Hòa - 2.270 căn nhà ở xã hội; (6) Dự án Khu nhà ở xã hội phía Bắc đường Trần Phú, phường 9, thành phố Tuy Hòa - 480 căn nhà ở xã hội.

nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

3.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn.

3.3. Thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới; chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống, sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Kịp thời giải quyết nhu cầu của các tôn giáo theo quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.4. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động đã qua đào tạo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

3.5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử, truyền thống dân tộc, nhất là văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số; bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

3.6. Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Chính quyền số, thực hiện Chuyển đổi số một cách toàn diện.

3.7. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; duy trì thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình sách giáo khoa mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà các cấp học phổ thông; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.8. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế; thường

xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chú trọng đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế,... nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số giường bệnh/vạn dân, số bác sỹ/vạn dân theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác xảy ra trên địa bàn.

4. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả về đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp. Quan tâm mời gọi các nhà đầu tư các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố theo quy hoạch. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về nội chính, cải cách hành chính (CCHC), phòng chống tham nhũng

5.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

5.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Index). Tổ chức triển khai, khảo sát đánh giá độc lập một số lĩnh vực dịch vụ công. Tiếp tục triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh; triển khai công tác kiểm tra, tuyên truyền CCHC. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5.3. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp. Tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong xử lý công việc, không đùn đẩy né tránh, lạm dụng việc hỏi cấp trên trong khi thuộc thẩm quyền xử lý của mình.

5.4. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ đã chỉ ra.

Tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình kịp thời xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp không để phát sinh điểm “nóng” về khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm đối với 05 vụ việc phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc diện Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, giải quyết.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tăng cường lực lượng bám, nắm tình hình, quản lý địa bàn nhất là địa bàn trọng điểm tuyến biên giới, đối tượng liên quan đến an ninh quốc gia, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực phản động và số đối tượng chống đối chính trị. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Quốc phòng, Luật Phòng thủ dân sự, Luật Quản lý bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Luật Nghĩa vụ Quân sự, Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam, Luật Phòng không nhân dân, Luật DQTV và Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng...; tham mưu xây dựng khu vực phòng thủ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường phát hiện, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, môi trường. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, PCCC; duy trì tuần tra kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH.10b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái